ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
PHÂN HIỆU ĐHTN TẠI TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PHLC ngày / /2021 của Phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Lào Cai)

Tên chương trình đào tạo: Kinh tế (Economics).

Ngành đào tạo: Kinh tế. **Mã số**: 7310101

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kinh tế trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế, kế toán tài chính và quản trị kinh doanh; có các kiến thức chuyên sâu về kinh tế và cập nhật với tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế, bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng và khả năng làm việc độc lập; sử dụng được các công cụ phân tích kinh tế chuyên sâu, hiện đại trong nghiên cứu, hoạch định, thực thi các chính sách kinh tế và quyết định kinh doanh ở nhiều cấp độ khác nhau; có tư duy sáng tạo, năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

M1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản, đại cương về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế.

M2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị và tổ chức kinh tế.

1.2.2. Kĩ năng

M3. Áp dụng kiến thức cơ bản của khối ngành kinh tế để tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý kinh tế và sản xuất kinh doanh; sử dụng được các công cụ phân tích kinh tế để giải quyết các vấn đề về quản lý kinh tế trong thực tiễn;

M4. Vận dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế vào tổ chức và thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức kinh tế.

M5. Vận dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế để xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động quản trị trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức kinh tế.

M6. Sử dụng được ngoại ngữ, công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực kinh tế và cuộc sống.

1.2.3. Thái độ

M7. Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có tư cách đạo đức tốt; có trách nhiệm với công việc, cộng đồng và xã hội; tự chủ, tự học, tự bồi dưỡng để phát triển nghề nghiệp; hợp tác, thích ứng với môi trường làm việc đa dạng và hội nhập.

2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp

2.1. Kiến thức

C1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất trong lĩnh vực quản lý kinh tế và kinh doanh.

C2. Sử dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội để giải quyết các vấn đề của ngành kinh tế.

C3. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành để nhận diện, đánh giá, phân loại các hoạt động cơ bản trong lĩnh vực kế toán tài chính, quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế.

C4. Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành để tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực kế toán tài chính, quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế.

2.2. Kĩ năng

C5. Phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế; phân tích các vấn đề về hiệu quả sử dụng các nguồn lực của các cơ quan, đơn vị và tổ chức kinh tế.

C6. Sử dụng được các công cụ quản lý kinh tế để thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội đến các lĩnh vực hoạt động kinh tế.

C7. Thực hiện được các nghiên cứu, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh. Tham gia đánh giá và chuyển giao khoa học công nghệ, khởi nghiệp trong các ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh tế.

C8. Phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức kinh tế.

C9. Phân tích, so sánh, xử lý các vấn đề về tài chính, kế toán; tư vấn và xây dựng mô hình về tổ chức hạch toán trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức kinh tế.

C10. Phân tích môi trường kinh doanh và hoạt động sản xuất, đầu tư; phát hiện và giải quyết các vấn đề, đàm phán kinh doanh.

C11. Xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh, marketing, nhân sự và tài chính trong các tổ chức kinh tế.

C12. Sử dụng được ngoại ngữ, công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực kinh tế và cuộc sống. Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; trình độ tin học cơ bản theo Thông tư số 03/2014/BTTTT.

2.3. Phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm

C13. Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, nhân cách đạo đức tốt, có trách nhiệm với công việc, yêu nghề, trung thực, có ý thức phát triển lĩnh vực kinh tế.

C14. Hợp tác hiệu quả, thích ứng được với môi trường làm việc đa dạng và hội nhập. Trách nhiệm, tự chủ, tự học, tự bồi dưỡng để phát triển bản thân và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

** Ma trận liên kết giữa Mục tiêu và Chuẩn đầu ra.*

Mục tiêu CTĐT	**Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**													
	C1	**C2**	**C3**	**C4**	**C5**	**C6**	**C7**	**C8**	**C9**	**C10**	**C11**	**C12**	**C13**	**C14**
M1	x	x												
M2			x	x										
M3					x	x	x							
M4								x	x					
M5										x	x			
M6												x		
M7													x	x

3. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Làm công chức, viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp về kinh tế.

- Làm cán bộ quản lý, nhân viên trong các dự án, tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức phi chính phủ.

- Làm kế toán, nhân viên kinh doanh trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức kinh tế.

- Làm nhân viên tư vấn tài chính, phân tích kinh tế, thẩm định rủi ro tài chính, tư vấn bảo hiểm, môi giới chứng khoán, bất động sản,…

- Làm giảng viên, cán bộ nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế.

- Làm chủ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh.

4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Với những kiến thức cơ bản và chuyên sâu được tích lũy từ trong quá trình học, sinh viên chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế sau khi ra trường có khả năng tiếp tục tự đọc, tự tra cứu và tiếp cận đến hệ thống tài liệu văn bản, giáo trình, sách chuyên khảo, bài báo khoa học để nâng cao kiến thức chuyên sâu phục vụ cho vị trí công việc cụ thể mà mỗi sinh viên đảm nhận tại đơn vị được tuyển dụng.

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo có khả năng tiếp tục trau dồi thêm kỹ năng ở môi trường làm việc thông qua học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với các cán bộ đồng nghiệp, cán bộ quản lý và chuyên gia trong các lĩnh vực về kinh tế.

Sinh viên có thể tiếp tục học tập nghiên cứu ở các trình độ cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong và ngoài nước.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa là 130 tín chỉ (không tính học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh), trong đó:

- *Kiến thức giáo dục đại cương:* 37 tín chỉ

- *Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:* 93 tín chỉ

+ Kiến thức cơ sở ngành: 25 tín chỉ

+ Kiến thức chuyên ngành: 38 tín chỉ

+ Kiến thức bổ trợ: 9 tín chỉ

+ Rèn nghề: 5 tín chỉ

+ Thực hành nghề nghiệp: 6 tín chỉ

+ Thực tập, khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

6. Chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
1. Kiến thức giáo dục đại cương			**37**	**555**	**398**	**314**											
1.1. Các học phần bắt buộc			***34***	***510***	***368***	***284***											
a) Lý luận chính trị			*11*	*165*	*143*	*44*											
1	MLP7131	Triết học Mác – Lênin	3	45	39	12	x										
2	MLE7121	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	26	8		x									
3	SSO7121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	26	8			x						MLE7121		
4	HCP7121	Lịch sử Đảng cộng sản VN	2	30	26	8				x							
5	HCM7121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	26	8					x						
b) Kiến thức tự nhiên, xã hội, công nghệ, môi trường, tin học			*13*	*195*	*140*	*110*											
6	INF7131	Tin học	3	45	15	60	x										

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
7	LAE7121	Giáo dục pháp luật	2	30	30	0		x									
8	VEG7131	Địa lý kinh tế Việt Nam	3	45	45	0	x										
9	PSM7131	Xác suất - Thống kê	3	45	30	30		x									
10	POM7121	Tâm lý học quản lý	2	30	20	20			x								
c) Ngoại ngữ			***10***	***150***	***85***	***130***											
11	ENG7131	Tiếng Anh 1	3	45	25	40	x										
12	ENG7132	Tiếng Anh 2	3	45	25	40		x							ENG7131		
13	ENG7143	Tiếng Anh 3	4	60	35	50			x						ENG7132		
d) Giáo dục thể chất (tích lũy đủ 3 tín chỉ)																	
	PHE7111	Bóng đá	1	15	0	30	x										PHE7111
	PHE7112	Bóng chuyền	1	15	0	30		x									PHE7112
	PHE7113	Thể dục Aerobic	1	15	0	30			x								
	PHE7114	Khiêu vũ thể thao	1	15	0	30											
	PHE7115	Bóng bàn	1	15	0	30											
	PHE7116	Yoga	1	15	0	30											

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
e) Giáo dục QP-AN			*11*			*165*											
	NDE71111	Giáo dục quốc phòng-an ninh		165				x									
1.2. Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 3 tín chỉ)			***3***	***45***	***30***	***30***											
14	ECL7131	Luật kinh tế	3	45	30	30							x				LAW7231
	CPS7131	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	3	45	30	30											
	ECH7131	Lịch sử kinh tế Việt Nam	3	45	30	30											
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**93**	**1395**	**720**	**1350**											
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			***25***	***375***	***250***	***250***											
a) Kiến thức bắt buộc			*23*	*345*	*230*	*230*											
15	MFE7231	Toán kinh tế 1	3	45	30	30	x										
16	ECO7231	Kinh tế lượng	3	45	30	30			x						MFE7232		PAS7131

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
17	MIC7231	Kinh tế vi mô 1	3	45	30	30	x										
18	MAC7231	Kinh tế vĩ mô 1	3	45	30	30		x									MAC723
19	PES7231	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	45	30	30			x						PAS7131		
20	MAN7221	Quản trị học	2	30	20	20				x							
21	PIA7231	Nguyên lý kế toán	3	45	30	30				x							
22	MAS7231	Khoa học quản lý	3	45	30	30				x							
b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 2 tín chỉ)			*2*	*30*	*20*	*20*											
23	ITM7221	Nguyên lý Marketing	2	30	20	20							x				
	DEE7221	Kinh tế phát triển	2	30	20	20											
	VEI7221	Thể chế kinh tế Việt Nam	2	30	20	20											
2.2. Kiến thức chuyên ngành			***38***	***570***	***380***	***380***											
a) Kiến thức bắt buộc			*32*	*480*	*320*	*320*											

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
24	MIC7332	Kinh tế vi mô 2	3	45	30	30			x						MIC7231		MAC7231
25	MAC7332	Kinh tế vĩ mô 2	3	45	30	30				x					MAC7231		MIC7332
26	MFE7332	Toán kinh tế 2	3	45	30	30		x							MFE7232		
27	FNA7331	Kế toán tài chính	3	45	30	30					x				PIA7231		
28	MOF7331	Tài chính tiền tệ	3	45	30	30						x					
29	INP7321	Thanh toán quốc tế	2	30	20	20							x				
30	MAN7331	Quản trị nhân lực	3	45	30	30					x				MAN7221		
31	ECM7331	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	45	30	30					x				MAN7221		
32	MAM7331	Quản trị Marketing	3	45	30	30						x			ITM7231		
33	SEM7331	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	45	30	30							x		MAS7231		
34	AES7331	Phân tích chính sách kinh tế xã hội	3	45	30	30							x				SEM7331

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 6 tín chỉ)			*6*	*90*	*60*	*60*											
35 – 36	HFM7331	Quản lý kinh tế hộ và trang trại	3	45	30	30						x					
	STA7331	Khởi sự doanh nghiệp	3	45	30	30							x				
	TOE7331	Kinh tế du lịch	3	45	30	30											
	EFB7331	Kinh tế tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	3	45	30	30											
	AGE7331	Kinh tế nông nghiệp	3	45	30	30											
	ECG7331	Kinh tế học biến đổi khí hậu	3	45	30	30											
2.3. Kiến thức bổ trợ			***9***	***135***	***90***	***90***											
37	HRT7331	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	45	30	30				x							
38	REM7331	Phương pháp Nghiên cứu kinh tế xã hội	3	45	30	30							x		ECO7231		

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
39	MEV7331	Mô hình kinh tế thị trường ở Việt Nam	3	45	30	30						x					
2.4. Rèn nghề			***5***	***75***	***0***	***150***											
40	PRE7511	Rèn nghề 1: Hạch toán các trường hợp mua hàng, bán hàng trong doanh nghiệp thương mại	1	15	0	30				x						PIA7231	
41	PRE7512	Rèn nghề 2: Lập BCĐK và Báo cáo KQHĐKD	1	15	0	30					x					FNA7331	
42	PRE7513	Rèn nghề 3: Xây dựng kế hoạch truyền thông và marketing sản phẩm, dịch vụ	1	15	0	30					x					MAM7331	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
43	PRE7514	Rèn nghề 4: Phân tích chính sách kinh tế xã hội	1	15	0	30						x				AES7331	
44	PRE7515	Rèn nghề 5: Xây dựng ý tưởng khởi nghiệp và Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh	1	15	0	30							x			BUS7231	
2.5. Thực tập nghề nghiệp			***6***	***90***	***0***	***180***											
45	INE7421	Thực tập nghề nghiệp 1 - Kế toán tài chính	2	30	0	60						x					
46	INE7422	Thực tập nghề nghiệp 2 - Quản trị doanh nghiệp	2	30	0	60						x					
47	INE7423	Thực tập nghề nghiệp 3 - Quản lý kinh tế	2	30	0	60							x				
2.6. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp			***10***	***150***	***0***	***450***											
48	THE7901	Thực tập, khoá luận	10	150	0	450								x			

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết chuẩn	Số tiết lên lớp		Phân kỳ								Ghi chú		
					Số tiết LT	Số tiết TH	1	2	3	4	5	6	7	8	HP tiên quyết	HP song hành	HP học trước
		tốt nghiệp															
		Cộng	**130**	**1950**	**1118**	**1814**	**18**	**16**	**17**	**17**	**18**	**17**	**17**	**10**			

** Ma trận đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra													
		C1	**C2**	**C3**	**C4**	**C5**	**C6**	**C7**	**C8**	**C9**	**C10**	**C11**	**C12**	**C13**	**C14**
1. Kiến thức giáo dục đại cương															
1.1. Kiến thức bắt buộc															
a) Lý luận chính trị															
1	Triết học Mác – Lênin	3	1											3	2
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	1											3	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	1											3	2
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3	1											3	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	1											3	2
b) Kiến thức tự nhiên, xã hội, công nghệ, môi trường, tin học															
6	Tin học		2										3		1
7	Giáo dục pháp luật	3	1											2	1
8	Địa lý kinh tế Việt Nam		3												1
9	Xác suất - Thống kê		3	1									1		
10	Tâm lý học quản lý		3	1										2	2
c) Ngoại ngữ															
11	Tiếng Anh 1		2										3		2
12	Tiếng Anh 2		2										3		2
13	Tiếng Anh 3		2										3		2
d) Giáo dục thể chất (tích lũy đủ 3 tín chỉ)															
	Bóng đá	3												2	2
	Bóng chuyền	3												2	2
	Thể dục Aerobic	3												2	2
	Khiêu vũ thể thao	3												2	3

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra													
		C 1	**C 2**	**C 3**	**C 4**	**C 5**	**C 6**	**C 7**	**C 8**	**C 9**	**C1 0**	**C1 1**	**C1 2**	**C1 3**	**C1 4**
	Bóng bàn	3												2	2
	Yoga	3												2	2
e) Giáo dục QP-AN															
	Giáo dục quốc phòng-an ninh	3												3	2
1.2. Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 3 tín chỉ)															
14	Luật kinh tế	2	3	1										2	1
	Kĩ năng giao tiếp và thuyết trình	2	3											3	2
	Lịch sử kinh tế Việt Nam		3											2	2
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					3	1									
2.1. Kiến thức cơ sở ngành															
a) Kiến thức bắt buộc															
15	Toán kinh tế 1		2	3											
16	Kinh tế lượng		2	3	1										
17	Kinh tế vi mô 1		1	3	1										
18	Kinh tế vĩ mô 1			3	1	1	2	1	2	1	1				
19	Nguyên lý thống kê kinh tế			3	1	1	2	1	2	1	1				
20	Quản trị học		1	3					2	2			2		
21	Nguyên lý kế toán			3		2			2		1				
22	Khoa học quản lý		1	3	3	1							2		
b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 2 tín chỉ)					1	3			2	1	1	1	1		
23	Nguyên lý Marketing														
	Kinh tế phát triển			3			2	3	1	2	1				
	Thể chế kinh tế Việt Nam			3					3	2	2				
2.2. Kiến thức chuyên ngành					2	3					2	1			
a) Kiến thức bắt buộc															

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra													
		C1	**C2**	**C3**	**C4**	**C5**	**C6**	**C7**	**C8**	**C9**	**C10**	**C11**	**C12**	**C13**	**C14**
24	Kinh tế vi mô 2				3			1	2	1	2	1			
25	Kinh tế vĩ mô 2				3			1	2	1	2	1			
26	Toán kinh tế 2				3								1		
27	Kế toán tài chính			2	3				3	3					1
28	Tài chính tiền tệ			1	3				2	3					1
29	Thanh toán quốc tế		2		3	1	1		1						1
30	Quản trị nhân lực			1	3						2	3		2	1
31	Quản trị tài chính doanh nghiệp				3	1	2		2	1	1				
32	Quản trị Marketing			2			2	3	2	1	1				1
33	Quản lý nhà nước về kinh tế		1	2			2		2	2	3				
34	Phân tích chính sách kinh tế xã hội		1	2			2		3	2	2				
b) Kiến thức tự chọn (tích lũy đủ 6 tín chỉ)															
35 - 36	Quản lý kinh tế hộ và trang trại			1	1	2	3		2	1	1				
	Khởi sự doanh nghiệp						3	1	2	2	3		1	1	1
	Kinh tế du lịch		1	2		1	1		3	2	2				
	Kinh tế tài nguyên rừng và đa dạng sinh học		1	2		1	1		3	2	2				
	Kinh tế nông nghiệp		1	2		1	1		3	2	2				
	Kinh tế học biến đổi khí hậu		1	2		1	1		3	2	2				
2.3. Kiến thức bổ trợ															
37	Lịch sử các học thuyết kinh tế	1	2	3						1				1	1
38	Phương pháp Nghiên cứu kinh tế xã hội		1	2		3				2	3				

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra													
		C1	**C2**	**C3**	**C4**	**C5**	**C6**	**C7**	**C8**	**C9**	**C10**	**C11**	**C12**	**C13**	**C14**
39	Mô hình kinh tế thị trường ở Việt Nam	1	2	3						1				1	1
2.4. Rèn nghề															
40	Rèn nghề 1 – Hạch toán các trường hợp mua hàng, bán hàng trong doanh nghiệp thương mại		1	1	3								2	1	2
41	Rèn nghề 2 - lập BCĐK và Báo cáo KQHĐKD		1	1	2	3							1	1	2
42	Rèn nghề 3 – Xây dựng kế hoạch truyền thông và marketing sản phẩm, dịch vụ		1	1				3		2			2	1	2
43	Rèn nghề 4 – Phân tích chính sách kinh tế xã hội		1	1					3	2	2			1	2
44	Rèn nghề 5 - Xây dựng ý tưởng khởi nghiệp và Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh						2		1	2	3			1	2
2.5. Thực tập nghề nghiệp															
45	Thực tập nghề nghiệp 1 - Kế toán tài chính			1	3	2				2				2	1
46	Thực tập nghề nghiệp 2 - Quản trị doanh nghiệp			1			3	2	1					2	1
47	Thực tập nghề nghiệp 3 - Quản lý kinh tế		1	1			1		2	2	3			2	1
2.6. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp															
48	Thực tập, khoá luận tốt nghiệp	2	2	3		2	2			3	3	2		2	3

Ghi chú: **Để trống:** Đóng góp không rõ ràng; **1**: Đóng góp mức thấp; **2**: Đóng góp mức trung bình; **3**: Đóng góp mức cao.

7. Đối tượng, khối xét tuyển và phạm vi tuyển sinh

7.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

7.2. Khối xét tuyển: Theo đề án tuyển sinh hàng năm

7.3. Phạm vi xét tuyển: Toàn quốc

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo theo tín chỉ hiện hành của Đại học Thái Nguyên và Phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Lào Cai.

9. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Nội dung mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (LT/TH)
1	MLP7131	Triết học Mác – Lênin	3	**Lý thuyết:** Nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội; Các quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý	45 (39/12)

				luận nhận thức; Quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người. **Thực hành:** Tìm hiểu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.	
2	MLE7121	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	**Lý thuyết:** Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin; Nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. **Thực hành:** Vận dụng các tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.	30 (26/8)
3	SSO7121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	**Lý thuyết:** Đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; Quá trình hình thành,	30 (26/8)

				phát triển CNXHKH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. **Thực hành:** Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	
4	HCP7121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	**Lý thuyết:** Sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. **Thực hành:** Tìm hiểu về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động của Đảng trong giai đoạn hiện nay.	30 (26/8)

5	HCM7121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	**Lý thuyết:** Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức và con người. **Thực hành:** Tìm hiểu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.	30 (26/8)
6	INF7131	Tin học	3	**Lý thuyết:** Kiến thức cơ bản trong Tin học, sử dụng thành thạo Microsoft Word để soạn thảo và trình bày một văn bản hoàn chỉnh theo mẫu, sử dụng được một số công cụ phụ trợ nhằm xử lý văn bản nhanh hơn, xử lý được văn bản lớn như: Đề tài Nghiên cứu khoa học, khoá luận tốt nghiệp, bài tiểu luận, bài tập lớn, ... **Thực hành:** Sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft Powerpoint để soạn thảo bài giảng điện tử. Sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft Excel để lập bảng tính và tính toán; Sử dụng các nền tảng, công cụ hỗ trợ trong dạy học trực tuyến.	45 (15/60)

7	LAE7121	Giáo dục pháp luật	2	**Lý thuyết:** Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ ngồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế... **Thực hành:** Giải quyết các bài tập tình huống tranh chấp về luật dân dự, hình sự, kết hôn, ly hôn, thừa kế.	30 (30/0)
8	VEG7131	Địa lý kinh tế Việt Nam	3	**Lý thuyết:** Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản của lý luận về tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội nói chung, tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội của nước Việt Nam nói riêng. Môn học giới thiệu vai trò, vị trí của từng ngành kinh tế trong tổng thể nền kinh tế, giới thiệu sự phân bố cụ thể của các ngành nông – lâm – ngư	45 (45/0)

				nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ của Việt Nam. Môn học giúp cho sinh viên hiểu được vị trí của Việt Nam trong tổng thể kinh tế thế giới, ảnh hưởng của vị trí địa lý đối với sự phát triển kinh tế. Môn học giới thiệu các nguồn lực phát triển chủ yếu và cách sử dụng các nguồn lực đó để phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Và phần cuối cùng, môn học giới thiệu cụ thể về 8 vùng kinh tế của Việt Nam, bao gồm các nội dung về: Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn, hiện trạng phát triển kinh tế xã hội, khung lãnh thổ, những thuận lợi - khó khăn và định hướng phát triển của vùng. **Thực hành:** Áp dụng vào thực tế trong quy hoạch, lựa chọn vùng (địa điểm) cụ thể cho đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế.	
9	PSM7131	Xác suất - Thống kê	3	**Lý thuyết:** Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm: Biến cố ngẫu nhiên, xác suất và các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết, hồi qui và tương quan tuyến tính. **Thực hành:** Điều tra, thống kê doanh thu của một số	45 (30/30)

				hộ gia đình kinh doanh mặt hàng A trong 1 tháng tại địa phương.	
10	POM7121	Tâm lý học quản lý	2	**Lý thuyết:** Học phần này trình bày về các đặc điểm của hoạt động quản lý; các đặc điểm tâm lý của các nhân trong công tác quản lý; các vấn đề tâm lý nảy sinh trong nhóm và tập thể; nhân cách và uy tín của người quản lý giáo dục; giao tiếp trong hoạt động quản lý. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng xây dựng tình huống làm việc nhóm có chỉ đạo hướng dẫn, giám sát. So sánh, phân tích và chỉ ra được quan niệm đúng đắn nhất về vấn đề quản lý con người. Liên hệ với thực tiễn công tác quản lý ở Việt Nam hiện nay?	30 (20/20)
11	ENG7131	Tiếng Anh 1	3	**Lý thuyết:** Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm tiếng Anh. Các nội dung ngữ pháp bao gồm: Thì hiện tại đơn, thì quá khứ đơn, danh từ số nhiều, danh từ đếm được và không đếm được, giới từ chỉ thời gian, lượng từ. Từ vựng về các chủ đề: gia đình, màu sắc, thời gian, nơi làm việc, các hoạt động giải trí, thể thao, đồ ăn. **Thực hành:** Luyện cách phát âm một số nguyên âm và phụ âm tiếng Anh; phát âm đuôi –s, đuôi –ed của	45 (25/40)

				động từ; luyện cách nhấn trọng âm từ và câu.	
12	ENG7132	Tiếng Anh 2	3	**Lý thuyết:** Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm tiếng Anh. Các nội dung ngữ pháp bao gồm: Thì quá khứ đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành, tính từ so sánh hơn, tính từ so sánh hơn nhất, cách dùng "going to" để nói về kế hoạch trong tương lai. Từ vựng về các chủ đề: du lịch, lễ hội, phim ảnh, nghệ thuật, diện mạo, công nghệ. **Thực hành:** Luyện cách phát âm một số nguyên âm và phụ âm tiếng Anh; luyện cách nhấn trọng âm từ và câu, ngữ điệu trong câu hỏi.	45 (25/40)
13	ENG7143	Tiếng Anh 3	4	**Lý thuyết:** Kiến thức ngữ âm, từ vựng về các chủ đề công việc, công nghệ, giáo dục, du lịch, lịch sử, tự nhiên. Kiến thức ngữ pháp bao gồm thì hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, câu bị động, câu gián tiếp, câu điều kiện, mệnh đề quan hệ. **Thực hành:** Luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các bài hội thoại, bài phát biểu, phỏng vấn có nhiều từ vựng và về nhiều chủ đề khác nhau.	45 (25/40)
	PHE7111	Bóng đá	1	**Thực hành:** Bóng đá: Luật thi đấu bóng đá 5 người, 7 người, 11 người, phương pháp tổ chức, phương pháp trọng tài môn bóng đá; thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản: Kỹ thuật di chuyển; Kỹ thuật đá bóng	15 (0/30)

				bằng lòng bàn chân; Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân; Kỹ thuật ném biên; Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân; Kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân; Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa; Các bài tập thể lực trong bóng đá.	
	PHE7112	Bóng chuyền	1	**Thực hành:** Bóng chuyền: tác dụng và ý nghĩa của bóng chuyền, Luật, sân bãi dụng cụ môn bóng chuyền. Chơi thành thạo môn bóng chuyền với các kỹ thuật đã được học: Kỹ thuật di chuyển, Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng), Kỹ thuật phát bóng (phát bóng cao tay; phát bóng thấp tay), Kỹ thuật đập bóng, Kỹ thuật chắn bóng, phương pháp tổ chức thi đấu, phương pháp trọng tài cũng như các bài tập rèn luyện thể lực, bài tập thi đấu môn bóng chuyền.	15 (0/30)
	PHE7113	Thể dục Aerobic	1	**Thực hành:** Thể dục Aerobic với nhạc nền; Nâng cao kỹ năng vận động, phối hợp các động tác tay chân và tư thế cơ thể linh hoạt, nâng cao tính thẩm mỹ vận động. Vận dụng các động tác thể dục Aerobic với múa hiện đại, tập dưỡng sinh hoặc các động tác cổ động.	15 (0/30)
	PHE7114	Khiêu vũ thể thao	1	**Thực hành:** Thể dục Aerobic với nhạc nền; Nâng cao kỹ năng vận động, phối hợp các động tác tay chân và tư thế cơ thể linh hoạt, nâng cao	15 (0/30)

				tính thẩm mỹ vận động. Vận dụng các động tác thể dục Aerobic với múa hiện đại, tập dưỡng sinh hoặc các động tác cổ động.	
	PHE7115	Yoga	1	**Thực hành:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về yoga và các loại hình yoga cơ bản như: hư Ashtanga, Iyengar và Sivananda. Một số loại yoga có phong cách mạnh mẽ, tư thế linh hoạt hoặc yêu cầu kiểm soát hơi thở.	15 (0/30)
	PHE7116	Bóng bàn	1	**Thực hành:** Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và phương thức tập luyện cơ bản của môn thể thao bóng bàn, bên cạnh đó với trọng tâm là trang bị cho người học hình thành những kỹ năng động tác cơ bản một môn thể thao và hệ thống các bài tập nhằm phát triển thể lực chung tạo tiền đề để nâng cao thành tích môn thể thao đó.	15 (0/30)
		Giáo dục quốc phòng-an ninh	7	**Thực hành:** Kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng	165

				bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	
14	ECL7131	Luật kinh tế	3	**Lý thuyết:** Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật thực định về hầu hết những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh, như về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tế. Học phần đề cập những nội dung chính bao gồm: Những khái niệm cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh như địa vị pháp lýcủa các chủ thể kinh doanh, chế định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản. **Thực hành:** Giải quyết các bài tập tình huống tranh chấp về kinh doanh, hợp đồng kinh tế, … trong thực tế.	45 (30/30)
	CPS7131	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	3	**Lý thuyết:** Sinh viên được trang bị những vấn đề lí luận cơ bản về giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp trong kinh doanh. Sinh viên nhận thức đúng về tầm quan trọng, vai trò của giao tiếp trong kinh doanh**.** **Thực hành**: Rèn luyện kỹ năng nói, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng trả lời phỏng vấn… Có khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng về giao	45 (30/30)

				tiếp trong cuộc sống, học tập và công việc kinh doanh đạt hiệu quả hơn.	
	ECH7131	Lịch sử kinh tế Việt Nam	3	**Lý thuyết:** Nội dung học phần gồm 5 chương, trong đó chương 1 giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và tác dụng của học phần. Từ chương 2 đến chương 5, giới thiệu quá trình hình thành, phát triển của nền kinh tế Việt Nam qua các thời kỳ: Tiền phong kiến và phong kiến (từ nguyên thuỷ đến năm 1858), thực dân Pháp thống trị (1858-1945), Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (1945-1975), Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1976 đến nay) **Thực hành:** Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế Việt Nam những năm gần đây (2020-2021)	45 (30/30)
15	MFE7231	Toán kinh tế 1	3	**Lý thuyết:** Mục tiêu chủ yếu của học phần này là trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản - điểm mấu chốt để hiểu sự vận động của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu những nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý cơ bản về các chính sách kinh tế vĩ mô. **Thực hành:** Vận dụng được một số công cụ kinh tế để giải quyết, phân	45 (30/30)

				tích một số bài toán kinh tế trong thực tế.	
16	ECO7231	Kinh tế lượng	3	**Lý thuyết:** Cung cấp những kiến thức cơ bản về xây dựng, ước lượng, phân tích mô hình 1 phương trình. Sử dụng mô hình để dự báo khi biết giá trị của biến độc lập nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Trang bị các kiến thức cơ bản cho người học về kỹ thuật sử dụng biến giả trong việc phân tích tác động của biến định tính đối với biến định lượng. Cung cấp các kiến thức cơ bản về khuyết tật của mô hình hồi quy 1 phương trình đơn giản. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng sử dụng phần mềm Eview, SPSS chạy mô hình hồi quy từ đó đưa ra được những thống kê và phân tích dữ báo kinh tế, áp dụng vào bài toán dự báo chuỗi thời gian	45 (30/30)
17	MIC7231	Kinh tế vi mô 1	3	**Lý thuyết:** Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Trong nền kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá: các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.	45 (30/30)

				Thực hành: Lập bài toán sản xuất kinh doanh 1 sản phẩm, Phân tích tác động từ các chính sách can thiệp của Chính phủ đến thị trường. Trình bày các yếu tố tác động đến lợi nhuận. Phân tích giải pháp nâng cao lợi nhuận của một số doanh nghiệp điển hình.	
18	MAC7231	Kinh tế vĩ mô 1	3	**Lý thuyết:** Học phần này là trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản - điểm mấu chốt để hiểu sự vận động của nền kinh tế tổng thể. Giới thiệu những nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý cơ bản về các chính sách kinh tế vĩ mô. Công cụ và kỹ thuật phân tích được sử dụng rộng rãi trong phân tích kinh tế. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng tìm hiểu tình trạng thất nghiệp của sinh viên Việt Nam sau khi tốt nghiệp hiện nay. Đề xuất giải pháp giảm tỷ lệ thất nghiệp của sinh viên. Xác định được các định chế tài chính hiện có tại Việt Nam.	45 (30/30)

19	PES7231	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	**Lý thuyết:** Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận, phương pháp luận của thống kê học; cung cấp một cách có hệ thống các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu; các phương pháp thống kê mô tả; các phương pháp phân tích thống kê làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai, từ đó giúp cho việc điều hành, ra các quyết định quản lý. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng điều tra, thu thập tài liệu, thông tin thực tế để phát triển sản xuất kinh doanh một sản phẩm cụ thể. Thống kê giá thành sản xuất và hiệu quả sản xuất kinh doanh, thống kê vốn và hoạt động tài chính của doanh nghiệp.	45 (30/30)
20	MAN7221	Quản trị học	2	**Lý thuyết:** Quản trị học là một trong những môn học tiên quyết nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức. Môn học tiếp cận theo chức năng của nhà quản trị như chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát. Bên cạnh đó môn học cung cấp những kiến thức chung về môi trường tổ chức, vấn đề ra quyết định, sự phát triển của tư tưởng quản trị. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng nhận dạng, phát hiện và giải quyết vấn đề trong sản xuất kinh doanh. Giúp người học có khả năng	30 (20/20)

				quản lý các nguồn lực hiệu quả. Có khả năng soạn thảo, đàm phán hợp đồng, phân tích và lựa chọn giải pháp hợp lý trong kinh doanh.	
21	PIA7231	Nguyên lý kế toán	3	**Lý thuyết:** Nguyên lý kế toán là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế. Giải thích những vấn đề cơ bản của nguyên lý kế toán; Giải thích công việc kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu; Trình bày quy trình kế toán cơ bản và đơn giản qua các bước: Chứng từ - Tài khoản, Sổ kế toán - Báo cáo tài chính. **Thực hành:** Ghi sổ kép, lập bảng cân đối kế toán cho hoạt động kinh doanh của 1 doanh nghiệp cụ thể, từ đó đưa ra giải pháp giải quyết một số	45 (30/30)

				vấn đề về tài chính của doanh nghiệp.	
22	MAS7231	Khoa học quản lý	3	**Lý thuyết:** Khoa học quản lý là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của khoa học quản lý: Bản chất của quản lý; Vận dụng lý thuyết hệ thống trong quản lý; Vận dụng quy luật và hệ thống nguyên tắc quản lý; Phương pháp và nghệ thuật quản lý; Chức năng và cơ cấu tổ chức quản lý; Cán bộ quản lý; Thông tin và quyết định quản lý. **Thực hành:** Học phần trang bị cho sinh viên kĩ năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh một sản phẩm và ra quyết định quản lý. Phân tích các bước của quy trình ra quyết định quản lý, tổ chức thực hiện quyết định quản lý.	45 (30/30)
23	ITM7221	Nguyên lý Marketing	2	**Lý thuyết:** Nguyên lý marketing là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức trong hoạch định,	30 (20/20)

				tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix). **Thực hành:** Môn học cung cấp kĩ năng phân tích các chiến lược marketing trong các tình huống cụ thể, từ đó giúp sinh viên tự đưa ra các chiến lược marketing phù hợp cho doanh nghiệp.	
	DEE7221	Kinh tế phát triển	2	**Lý thuyết:** Học phần này nghiên cứu các nguyên lý phát triển kinh tế trong điều kiện các nước đang phát triển. Cung cấp cho người học, các nhà kinh tế tương lai, các nhà hoạch định chính sách những cơ sở lý luận cũng như thực tiễn cho việc tìm ra con đường hợp lý nhất để tăng trưởng kinh tế, cải thiện và nâng cao mức sống và đảm bảo sự tiến bộ cho mọi người ở mỗi quốc gia đang phát triển. Học phần kinh tế phát triển dựa trên nền tảng công cụ lý thuyết của kinh tế học, nhất là kinh tế học tân cổ điển và kinh tế học hiện đại để tìm hiểu, lý giải, phân tích các vấn đề thực tiễn đã và đang diễn ra. **Thực hành:** Phân tích và giải quyết các vấn đề bất bình đẳng trong quá trình phát triển. Phân tích xu hướng phát triển trong quá trình toàn cầu hoá, lựa chọn mô hình phát triển kinh tế cho Việt Nam. Tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến các vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế.	30 (20/20)

	VEI7321	Thể chế kinh tế Việt Nam	2	**Lý thuyết:** Học phần quản lý nhà nước về kinh tế nhằm đào tạo cán bộ quản lý kinh tế cao cấp, cung cấp cho học viên những kiến thức sâu, rộng có hệ thống về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Thực hành: Phân tích mức độ hội nhập quốc tế của nền kinh tế, quy trình quản lý kinh tế của nhà nước.	30 (20/20)
24	MIC7332	Kinh tế vi mô 2	3	**Lý thuyết:** Môn học này xem xét sự phân bổ hiệu quả những nguồn lực khan hiếm, vốn là kết quả của những quyết định phi tập trung hóa trong nền kinh tế thị trường. Môn học phân tích làm thế nào các hộ gia đình quyết định lượng lao động cung ứng và lượng sản phẩm (hàng hóa và dịch vụ) tiêu dùng, và làm thế nào các doanh nghiệp quyết định về bản chất, số lượng sản phẩm tạo ra, và qui trình sản xuất trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo và không hoàn hảo. Môn học cho thấy có thể đạt được hiệu quả tối ưu trong điều kiện cân bằng tổng thể có cạnh tranh và chỉ ra những ví dụ về thất bại thị trường vốn là cơ sở cho những biện pháp điều chỉnh của chính phủ. **Thực hành:** Học xong học phần này, sinh viên sẽ phân tích được tác động của việc tăng giá nguyên liệu sản xuất đến nền kinh tế Việt Nam. Đánh giá được tác động của mức thuế đến	45 (30/30)

				chi phí, giá bán sản phẩm trong kinh doanh của doanh nghiệp.	
25	MAC7332	Kinh tế vĩ mô 2	3	**Lý thuyết:** Học phần cũng cấp kiến thức về các nhân tố ảnh hưởng cũng như mối quan hệ giữa các biến số gộp và bình quân như sản lượng, chỉ số giá, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ giá hối đoái, lãi suất thông qua các mô hình kinh tế vĩ mô. Cung cấp kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của sinh viên đối với quá trình xây dựng, thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển như Việt Nam. **Thực hành:** Phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô và áp dụng vào việc giải thích các vấn đề thực tiễn. Xác định mức tư bản ở trạng thái dừng, Ứng dụng mô hình IS-LM trong phân tích chính sách.	45 (30/30)
26	MFE7332	Toán kinh tế 2	3	**Lý thuyết:** Học phần này nhằm phát triển khả năng của sinh viên trong việc mô tả, xử lí số liệu thống kê; giải quyết các vấn đề ước lượng, kiểm định giả thuyết và các bài toán xác suất ứng dụng trong kinh doanh. Học phần đề cập nội dung xác suất, thống kê toán và ứng dụng trong các mô hình kinh doanh. **Thực hành:** Giải các bài toán về phương trình vi phân, phương trình sai phân, tính tổng chuỗi, xét tính hội	45 (30/30)

				tụ và phân kỳ của chuỗi để ứng dụng giải thích một số mô hình kinh tế và ứng dụng vào tài chính thông qua các bài toán về chuỗi tiền tệ.	
27	FNA7331	Kế toán tài chính	3	**Lý thuyết:** Nội dung học phần này gồm các khái niệm, nguyên tắc, sổ sách, chứng từ, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán cụ thể một số nghiệp vụ chủ yếu về vốn bằng tiền; về các khoản ứng trước; về nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; về tài sản cố định; về tiền lương và các khoản trích theo lương; tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. **Thực hành:** Nhận diện, giải thích một số chứng từ và thủ tục kế toán có liên quan trong từng phần. Thực hành kê khai, lập tờ khai quyết toán thuế và thu nhập trên phần mềm.	45 (30/30)
28	MOF7331	Tài chính tiền tệ	3	**Lý thuyết:** Môn học trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về Tài chính – Tiền tệ như: Tổng quan về Tài chính – Tiền tệ, bản chất, chức năng của Tài chính – Tiền tệ; cung cầu tiền, các khối tiền. Hệ thống tài chính, vị trí, vai trò của các khâu trong hệ thống tài chính, lý luận về thị trường tài chính...; khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các lĩnh vực khác nhau như: NSNN, bảo hiểm, ngân hàng, tín dụng, tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế. Môn học chỉ tập trung trình bày những vấn đề lý luận cơ	45 (30/30)

				bản về Tài chính – Tiền tệ, những vấn đề có tính nguyên tắc, những tư tưởng, quan điểm cơ bản, những định hướng lớn về tổ chức và sử dụng Tài chính- tiền tệ trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam mà không đi sâu vào các vấn đề có tính chất kỹ thuật, nghiệp vụ của công tác quản lý tài chính – tiền tệ. **Thực hành:** Đọc, hiểu và phân tích nội dung của một số văn bản pháp luật về tài chính – tiền tệ. Phân tích, tổng hợp, đánh giá những vấn đề cơ bản về tài chính, tiền tệ và tín dụng. Đánh giá thực trạng hoạt động của thị trường tài chính tiền tệ của Việt Nam những năm gần đây.	
29	INP7321	Thanh toán quốc tế	2	**Lý thuyết:** Học phần môn Thanh toán quốc tế giới thiệu cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế và cách thực hiện các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại, dịch vụ quốc tế. **Thực hành:** Thực hành soạn thảo tín dụng thư, kiểm tra L/C, kiểm tra bộ chứng từ trước khi chấp nhận thanh toán, giải quyết các sai sót thông thương trong bộ chứng từ khi thanh toán bằng phương thức L/C.	30 (20/20)

30	MAN7331	Quản trị nhân lực	3	**Lý thuyết:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức, doanh nghiệp. Những kiến thức được trang bị của môn học này giúp sinh viên quản trị nguồn nhân lực một cách có hiệu quả; hoàn thiện kỹ năng và sử dụng tốt các công cụ quản trị nguồn nhân lực, có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này. **Thực hành:** Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức thực hiện các quy trình phân tích công việc, hoạch định nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nhân lực, đánh giá nhân viên trong doanh nghiệp.	45 (30/30)
31	ECM7331	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	**Lý thuyết:** Môn học đề cập đến các vấn đề cốt yếu về quản trị tài chính mà doanh nghiệp sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường như chi phí huy động và sử dụng vốn; quy trình xem xét, đánh giá dự án đầu tư, các tiêu chuẩn lựa chọn các dự án đầu tư; đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động đầu tư, cơ cấu tài chính và sử dụng các công cụ tài chính của doanh nghiệp, các hoạt động quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn, chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu.	45 (30/30)

				Thực hành: Học phần cung cấp cho người học các kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tài chính doanh nghiệp. Xác định chi phí vốn, cơ cấu nguồn vốn và lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp.	
32	MAM7331	Quản trị Marketing	3	**Lý thuyết:** Học phần môn học Quản trị marketing giới thiệu các khái niệm và quan điểm về quản trị marketing, phân tích các cơ hội thị trường và tiên đoán nhu cầu thị trường, hoạch định chiến lược marketing, lập kế hoạch marketing, quản trị chiến lược marketing mix, tổ chức thực hiện các chương trình markting, kiểm tra marketing. **Thực hành:** Học phần cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và lập kế hoạch marketing cho một doanh nghiệp. Phân tích các hoạt động quản trị sản phẩm, quản trị giá, quản trị kênh phân phối, quản trị chiêu thị tại một doanh nghiệp.	45 (30/30)
33	SEM7331	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	**Lý thuyết:** Học phần quản lý nhà nước về kinh tế nhằm đào tạo cán bộ quản lý kinh tế cao cấp, cung cấp cho học viên những kiến thức sâu, rộng có hệ thống về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. **Thực hành:** Phân tích vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển kinh tế, chức năng định hướng phát triển của Chính phủ Việt Nam đối với nền kinh tế. Phân tích mục	45 (30/30)

				tiêu của quản lý nhà nước đối với các dự án Nhà nước và các dự án không thuộc Nhà nước.	
34	AES7331	Phân tích chính sách kinh tế xã hội	3	**Lý thuyết:** Phân biệt các mục tiêu và các quan điểm khác nhau trong một chính sách, chương trình hay dự án và các quy trình khi thực hiện phân tích đánh giá các chính sách, chương trình dự án để qua đó giới thiệu khái quát về phương pháp phân tích lợi ích chi phí, và phân biệt sự khác nhau giữa phân tích lợi ích – chi phí với phân tích tài chính. **Thực hành:** Phân tích chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo ở Việt Nam. Phân tích phát triển nông thông và chính sách đất đai ở Việt Nam.	45 (30/30)
35 - 36	HFM7331	Quản lý kinh tế hộ và trang trại	3	**Lý thuyết:** Học phần giúp sinh viên được trang bị các kiến thức liên quan đến vấn đề chung về kinh tế hộ, hiểu được mục tiêu và các yếu tố ảnh hưởng đến việc đưa ra các mục tiêu, hiểu được nguồn lực trong nông hộ bao gồm những nguồn lực nào, sử dụng các nguồn lực ra sao, hiểu được các nội dung về kinh tế trang trại, các thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế trang trại, các chính sách, các giải pháp cho phát triển kinh tế trang trại. **Thực hành:** Phân tích thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế hộ và trang trại tại địa phương. Những	45 (30/30)

				thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế nộng hộ và trang trại. Thực trạng phát triển kinh tế nông hộ và trang trại nước ta, các giải pháp nhằm phát triển KTTT ở Việt Nam.	
	STA7331	Khởi sự doanh nghiệp	3	**Lý thuyết:** Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp và tổ chức của doanh nghiệp; các nguyên tắc lựa chọn loại hình doanh nghiệp để kinh doanh và các điều kiện để trở thành nhà quản lý doanh nghiệp; các thủ tục chính cần thiết khi thành lập doanh nghiệp; kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch động để khơi dự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.	45 (30/30)
	TOE7331	Kinh tế du lịch	3	**Lý thuyết:** Môn kinh tế du lịch giúp cho sinh viên nắm vững được cơ sở lý thuyết về kinh tế du lịch, trên cơ sở đó rèn luyện kỹ năng vận dụng các biến số để nghiên cứu cung và cầu trong hoạt động kinh doanh du lịch, phân tích được thực trạng và dự báo được diễn biến của thị trường du lịch trong tương lai, đồng thời vận dụng các bài toán phân tích định lượng trong đánh giá hiệu quả hoạt	45 (30/30)

				động kinh doanh lữ hành, lưu trú, ăn uống, vận chuyển. **Thực hành:** Phân tích sự tác động của các nhân tố thời vụ tại một điểm du lịch của địa phương. Đánh giá ưu nhược điểm của điều kiện để phát triển du lịch của một số nước nước khu vực Đông Nam Á.	
	EFB7331	Kinh tế tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	3	**Lý thuyết:** Nghiên cứu các vấn đề tài nguyên và môi trường với viễn cảnh và những ý tưởng phân tích kinh tế từ cả hai giác độ kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô nhưng từ kinh tế vĩ mô nhiều hơn. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng hoạch toán kinh doanh rừng, sản xuất hàng hóa, tính toán giá trị phúc lợi của tài nguyên rừng.	45 (30/30)
	AGE7331	Kinh tế nông nghiệp	3	**Lý thuyết:** Môn học tập trung vào các nguyên lý của tăng trưởng và phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững. Môn học còn chỉ ra những yếu tố tác động đến tăng trưởng, năng suất lao động, kiến thức và thu nhập của nông dân và tình trạng nghèo ở nông thôn vốn là cơ sở cho những biện pháp điều chỉnh của chính phủ hướng đến phát triển bền vững. Trang bị cho sinh viên nền tảng của lý thuyết kinh tế học nông nghiệp bền vững, phương pháp định lượng nhằm đủ năng lực nghiên cứu các vấn đề kinh tế Nông nghiệp.	45 (30/30)

				Thực hành: Thực hành phân tích dự báo các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Phân tích tác động của Nhà nước tới sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam,	
	ECG7331	Kinh tế học biến đổi khí hậu	3	**Lý thuyết:** Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản nhất về biến đổi khí hậu, sơ lược lịch sử của biến đổi khí hậu, các hiệp định quốc tế về biến đổi khí hậu. Học phần cũng trang bị cho người học các kỹ thuật nhằm xác định và đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu từ đó xác định và chọn lựa các giải pháp chiến lược thích ứng. Ngoài ra, những thông tin về tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam và các chiến lược thích ứng được áp dụng cũng sẽ được nghiên cứu sâu trong học phần này. **Thực hành:** Phân tích tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam nói chung và Lào Cai nói riêng đến phát triển kinh tế. Liên hệ thực tế ở địa phương/ngành nơi anh chị đang công tác (hoặc biết) đã và đang triển khai các hoạt động gì để thực hiện chương trình REDD và REDD+?	45 (30/30)
37	HRT7331	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	**Lý thuyết:** Môn học phân tích chuyên sâu nội dung và quá trình phát triển của các học thuyết kinh tế cơ bản, có ảnh hưởng đến sự phát triển của các lý thuyết kinh tế hiện đại. Giúp cho sinh viên hiểu rõ	45 (30/30)

				nguồn gốc của các lý thuyết kinh tế chính thống, thấy được tính đa dạng của các học thuyết kinh tế, đồng thời cung cấp những kiến thức kinh tế khác nhau để ứng dụng vào thực tiễn, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng phân tích các học thuyết kinh tế khi ứng dụng vào thực tiễn.	
38	REM7331	Phương pháp Nghiên cứu kinh tế xã hội	3	**Lý thuyết:** Học phần cung cấp phương pháp thu thập thông tin kinh tế xã hội được coi là một trong những trọng tâm của giáo trình để người nghiên cứu có thể tìm những sở cứ và luận chứng nhằm kiểm chứng cho giả thuyết nghiên cứu đã đặt ra. Tổ chức, xử lý và phân tích thông tin số liệu. Giới thiệu cách trình bày kết quả nghiên cứu kinh tế xã hội. **Thực hành:** Học phần cung cấp kĩ năng thu thập dữ liệu và trình bày kết quả phân tích dữ liệu của một vấn đề kinh tế. Thiết lập File Excel Spreadsheet để nhập số liệu thu thập được. Tính toán Mean, SD, SE và CV%	45 (30/30)
39	MEV7331	Mô hình kinh tế thị trường ở Việt Nam	3	**Lý thuyết:** Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm hướng đến mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững đang là vấn đề được đảng và nhà nước hết	45 (30/30)

				sức quan tâm. Từ kinh nghiệm phát triển kinh tế của nhiều nước trên thế giới cho thấy, những vấn đề về nguồn nhân lực, sự biến đổi về thể chế kinh tế, tôc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chính sách tài khóa và tiền tệ, đầu tư và thương mại quốc tế... luôn ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nền kinh tế. **Thực hành:** Phân tích các quy trình tổ chức, quản lý trong bộ máy hoạt động của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	
40	PRE7511	Rèn nghề 1 – Hạch toán các trường hợp mua hàng, bán hàng trong doanh nghiệp thương mại	1	**Thực hành:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về hoạt động kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: Thực hành hạch toán các nghiệp vụ kế toán mua bán hàng hóa, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán nhằm giúp cho người học vận dụng vào các phần thực hành kế toán cụ thể trong doanh nghiệp.	15 (0/30)
41	PRE7512	Rèn nghề 2 - lập Bảng cân đối kế toán và Báo cáo KQHĐKD	1	**Thực hành:** Lập, hiểu và phân tích một số báo cáo tài chính của một doanh nghiệp đơn lẻ bao gồm: Bảng cân đôi kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.	15 (0/30)
42	PRE7513	Rèn nghề 3 – Xây dựng kế hoạch truyền thông và marketing sản phẩm, dịch vụ	1	**Thực hành:** Sinh viên tiến hành xây dựng một kế hoạch truyền thông và marketing cụ thể cho một loại hình sản phẩm, dịch vụ theo các bước: xác định khách hàng mục tiêu, lựa chọn mục tiêu, thiết kế truyền thông và marketing, chọn kênh truyền thông	15 (0/30)

				và marketing phù hợp, lập ngân sách cho truyền thông và marketing, xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả truyền thông và marketing.	
43	PRE7514	Rèn nghề 4 – Phân tích chính sách kinh tế xã hội	1	**Thực hành:** Rèn luyện kỹ năng phân tích, thể hiện thông tin về những vấn đề chính sách, thành quả và kết quả kỳ vọng của chính sách, những chính sách ưu tiên, và những kết quả quan sát được của chính sách.	15 (0/30)
44	PRE7515	Rèn nghề 5 - Xây dựng ý tưởng khởi nghiệp và Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh	1	**Thực hành:** Sinh viên tiến hành nghiên cứu phân tích thị trường, đề xuất ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh, tính toán chi phí, thời gian thu hồi vốn và lên phương án đối với những rủi ro có thể gặp phải.	15 (0/30)
45	INE7421	Thực tập nghề nghiệp 1 - Kế toán tài chính	2	**Thực hành:** Thực hành một số nghiệp vụ kế toán tài chính: Nghiệp vụ ngân quỹ và thanh toán trong doanh nghiệp, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư tài chính, nghiệp vụ thanh toán và tín dụng quốc tế, nghiệp vụ kinh doanh các sản phẩm tài chính.	30 (0/60)
46	INE7422	Thực tập nghề nghiệp 2 - Quản trị doanh nghiệp	2	**Thực hành:** Sinh viên tiến hành lập các kế hoạch tài chính, nhân sự của doanh nghiệp, đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp.	30 (0/60)
47	INE7423	Thực tập nghề nghiệp 3 - Quản lý kinh tế	2	**Thực hành:** Trong hệ thống các công cụ quản lý được Nhà nước dùng để điều hành các hoạt động kinh tế – xã hội, thể hiện các quan điểm, thực hiện các mục tiêu của	30 (0/60)

				mình, chính sách công là một trong những công cụ mạnh, trực tiếp và nền tảng định hướng cho các công cụ khác. Xây dựng phương án quản lý các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư tại Việt Nam	
48	THE7901	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp	10	Môn học này trang bị cho người học các kiến thức và các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức kế toán tài chính, quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế đã học để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn.	10 (0/450)

GIÁM ĐỐC